

NGUYỄN BÌNH VỚI THỦ DẦU MỘT - BÌNH DƯƠNG BUỔI ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1951)

▪ NGUYỄN ĐÌNH CƠ (*)

Nguyễn Bình (1908-1951), Trung tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam. Ông sinh ra ở Miền Bắc nhưng có nhiều thời gian lăn lộn ở Nam Bộ và có nhiều đóng góp đối với việc thống nhất lực lượng, xây dựng căn cứ, phát triển cuộc kháng chiến chống Pháp quay lại xâm lược trong giai đoạn buổi đầu đầy khó khăn ở vùng đất phương Nam. Đối với Thủ Dầu Một, đây là nơi Nguyễn Bình đặt chân đến đầu tiên trong hành trình “Nam tiến”. Tại đây, Nguyễn Bình với vai trò là Khu bộ trưởng khu 7 đã xây dựng những căn cứ địa đầu tiên ở vùng rừng núi Tân Uyên, mở lớp huấn luyện quân sự, xây dựng những nền móng vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài của tỉnh, cũng như cả miền Đông Nam Bộ.

1. Nguyễn Bình - con người và sự nghiệp

Nguyễn Bình tên thật là Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 1908 tại làng Bản An Phú, tổng An Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Tiến Thịnh, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Theo Nguyễn Hùng: Nguyễn Bình quê Kẻ Sặt, Hưng Yên, nhưng từ lúc trẻ ông đã lưu lạc giang hồ vô Sài Gòn, làm quen với nhà văn - tướng cướp Sơn Vương, kết thân với nhà báo Trần Huy Liệu, gia nhập Việt Nam Quốc dân Đảng, tham gia hoạt động cách mạng, bị đày ra Côn Đảo và chỉ được thả khi Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền (năm 1936) nhưng bị trả về nguyên quán. Trong thời gian bị giam ở Côn Đảo, Nguyễn Phương Thảo đã được tiếp xúc với các chiến sĩ Cộng sản và

dẫn chuyển hướng vì ông ý thức: “Cộng sản là phong trào quốc tế, còn Quốc dân Đảng nằm trong phạm vi quốc gia. Xu thế cách mạng hiện nay mở rộng ra các nước bên ngoài tìm đồng minh để có thêm sức mạnh chống đế quốc thực dân”. Nhận thấy sự chuyển hướng của Nguyễn Phương Thảo và Trần Huy Liệu, lúc này, những người đứng đầu Quốc dân Đảng đã quyết định thanh trừng hai ông, nhờ nắm bắt được tinh thần nên cả hai may mắn thoát chết trong gang tấc, tuy nhiên Nguyễn Phương Thảo bị mất một mắt. Nhưng “lạ lùng thay, mất một mắt mà từ đó Thảo thấy mình sáng hơn trước. Sáng hơn ở thuật đối nhân xử thế, sáng hơn ở thuật gan đục khơi trong”¹.

Sau khi ra tù, để tránh sự theo dõi của mật thám Pháp, Nguyễn Phương Thảo đã đổi tên thành Nguyễn Bình với ý nghĩa “bình thiên hạ”². Năm 1945, Nguyễn Bình lập đội vũ trang tuyên truyền Đông Triều (Quảng Ninh) rồi chính thức thành lập Chiến khu Đông Triều (sau này là chiến khu Trần Hưng Đạo). Hội nghị quân sự Bắc kỳ họp từ ngày 15 đến 20/4/1945 họp tại Hiệp Hoà, Bắc Giang quyết định chia cả nước thành 7 quân khu, Bắc bộ có 4 quân khu (Lê Lợi, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung, Trần Hưng Đạo) hay còn gọi là Đệ tứ Quân khu. Nguyễn Bình đã được cử làm “thủ lĩnh” Đệ tứ Quân khu.

Sau khi giành chính quyền và thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (9/1945), các nước Đồng Minh đã lũ lượt kéo vào nước ta trên danh nghĩa giải giáp

(*) Tiến sĩ, Trường đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh - Email: nguyendinhco1985@gmail.com

1. Nguyễn Hùng (2005), *Nguyễn Bình Huyền Thoại và sự thật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.51.

2. Tham khảo thêm: Nguyễn Hùng (2005), *Nguyễn Bình Huyền Thoại và sự thật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.55.

quân đội Nhật nhưng thực chất là thủ tiêu thành quả của cuộc cách mạng tháng Tám của nhân dân Việt Nam. Đặc biệt ở Nam Bộ, tình hình rất căng thẳng: quân Pháp núp bóng Anh quay lại xâm lược; trong khi đó, các đảng phái chính trị, các nhóm vũ trang tự phát mọc lên như nấm, trong đó có nhiều tổ chức bị giết giây, lợi dụng và trở nên phản động. Cùng với việc mở rộng chính phủ Nam kỳ tự trị do Lê Văn Hoạch đứng đầu, thực dân Pháp đã mua chuộc, lôi kéo các nhóm phản động trong Cao Đài, Hòa Hảo, lực lượng Bình Xuyên, người Khmer, người Hoa theo Quốc dân Đảng... làm cho tình hình Nam Bộ càng thêm căng thẳng. Trước tình hình ấy, tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu Nguyễn Bình về Hà Nội và giao ông nhiệm vụ thống nhất các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Với những kinh nghiệm đã được kinh qua ở Nam Bộ trước đây, đặc biệt là bản lĩnh của người thủ lĩnh Đệ tứ chiến khu thời kỳ tiền khởi nghĩa, Nguyễn Bình đã có những đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến của Nam Bộ, đặc biệt Thủ Dầu Một là nơi Nguyễn Bình đứng chân đầu tiên, nơi đặt những viên gạch đầu tiên để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang Nam Bộ buổi đầu chống Pháp.

2. Vài nét về Thủ Dầu Một thời thuộc Pháp cho đến năm 1945

Trong thời Pháp thuộc, về hành chính, Thủ Dầu Một cũng được tổ chức theo thiết chế chung như các tỉnh của Nam Kỳ đương thời. Dưới cấp tỉnh, tổ chức hành chính ở Thủ Dầu Một được phân thành hệ thống các cấp từ cấp tổng rồi xuống làng – ấp.

Ngay khi Pháp xâm lược và đặt ách cai trị, nhân dân Thủ Dầu Một đã anh dũng đứng lên chống lại ngoại bang với nhiều con đường, nhiều hình thức đấu tranh khác nhau nhưng đều thất bại³. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của đảng cộng sản Đông Dương, phong trào cách mạng ở Thủ Dầu Một bước vào một thời kỳ đấu tranh mới, các chi bộ cộng sản được thành lập ở Dĩ An (1/1930), Bình Nhâm (8/1930)... làm nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân đất thủ. tháng 8/1945, nhân dân Thủ Dầu Một đã nhất tề đứng lên đánh đổ phát xít Nhật và tay sai, giành chính quyền. Rạng sáng ngày 25/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trước Tòa thị chính, Văn Công Khai, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ của phát xít Nhật Bản và tay

sai lập nên chính quyền mới – chính quyền của nhân dân⁴. Tuy nhiên nhân dân Việt Nam hít thở không khí độc lập chưa được bao lâu, thì ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công xúi ủy Nam Bộ, mở đầu cho quá trình xâm lược trở lại. Nhân dân Thủ Dầu Một lại tiếp tục đứng lên cùng với nhân dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không để mất nước, không chịu làm nô lệ...”⁵.

3. Dấu ấn của Nguyễn Bình ở Thủ Dầu Một - Bình Dương buổi đầu kháng chiến chống Pháp

3.1. Xây dựng căn cứ địa

Với danh nghĩa là Đặc phái viên của chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, ngày 23/10/1945, Nguyễn Bình đặt chân đến Thủ Dầu Một, đúng 1 tháng sau ngày Nam Bộ kháng chiến.

Trong khi đi nắm tình hình ở các chiến trường, đồng chí về Tân Uyên khảo sát thực địa, nhận thấy rõ vị trí, địa thế lợi hại của vùng rừng núi Tân Uyên, đồng chí thảo luận với ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa về việc chọn Lạc An lập căn cứ địa cho toàn khu.

Trước tình hình khó khăn phức tạp, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ ở Nam Bộ là phong tỏa những thành phố đã lọt vào tay địch về kinh tế, chính trị, kết hợp với tiến công quân sự, triệt để áp dụng chiến tranh du kích, vận động nhân dân thực hiện vườn không nhà trống khi địch đánh tới. Trung ương quyết định chia cả nước thành 9 chiến khu, trong đó Nam Bộ có 3 chiến khu là Khu 7, Khu 8 và Khu 9. Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng⁶, ngày 10/12/1945 tại Bình Hòa Nam (Chợ Lớn), xúi ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng có sự tham gia của các đồng chí Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Hoàng Quốc Việt cùng nhiều xúi ủy viên và cán bộ quân sự. Hội nghị đã quyết định thành lập ủy ban kháng chiến miền Nam (thay cho Ủy ban kháng chiến Nam bộ cũ) do Cao Hồng Lĩnh làm chủ tịch. Chia Nam Bộ thành 3 khu: khu 7, 8, 9; chỉ định Khu trưởng và Chính trị bộ chủ nhiệm từng khu. Trong đó Khu 7 (bao gồm các tỉnh miền Đông là Sài Gòn – Chợ lớn và các tỉnh Gia Định, Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một) do Nguyễn Bình làm Khu trưởng, Dương Văn Dương làm Khu phó và Trần Xuân Độ làm chính trị bộ chủ nhiệm. Hội

3. Đầu thế kỷ XX, Thủ Dầu Một có các phong trào tiêu biểu như: Thiên Địa hội, hội kín Nguyễn An Ninh, hội Danh Dự...

4. Hồ Sơn Diệp (chủ biên) (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.157-158.

5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr.534.

6. Cuối tháng 11/1945, đồng chí Đàm Minh Viễn được giao nhiệm vụ mang chỉ thị của Trung ương vào Nam cho Xúi ủy Nam Bộ.

ngợi cũng đã quyết định xây dựng các chi đội Vệ quốc đoàn Nam Bộ và chọn Lạc An, Đồng Tháp Mười và U Minh làm căn cứ địa cho các khu 7,8,9⁷. Như vậy Lạc An (Tân Uyên) trở thành căn cứ đầu tiên cho khu 7 bao gồm chủ yếu các tỉnh miền Đông.

Sau hội nghị của Xứ uỷ, Nguyễn Bình ra thông tri xoá bỏ nghị quyết Hội nghị An Phú Xã, công bố thành lập Khu 7, đổi Tổng hành dinh thành Khu bộ. Ngày 15/12/1945, quân Pháp tấn công xã Mỹ Hạnh. Lực lượng giải phóng quân chống trả nhưng do chênh lệch lực lượng nên Pháp đã chiếm được Mỹ Hạnh⁸. Ngày 17/12/1945, Nguyễn Bình dời Sở chỉ huy từ An Phú Xã lên Tân Uyên, dựa vào căn cứ của cơ quan lãnh đạo kháng chiến và Vệ quốc đoàn tỉnh Biên Hòa để xây dựng căn cứ của Khu 7⁹. Tại đây khu bộ của khu 7 ra chỉ thị hướng dẫn về việc thực hiện nghị quyết Hội nghị Bình Hòa Nam, trong đó nhấn mạnh “cần kiến thiết những chiến khu vững chắc để bảo toàn lãnh đạo và xây dựng quân đội, đảng tiến hành kháng chiến thắng lợi”¹⁰. Tại khu vực đóng quân mới, các cơ quan kháng chiến sau khi đã bổ sung cán bộ đã từng bước củng cố, chấn chỉnh lại tổ chức. Các đơn vị lực lượng vũ trang khẩn trương tập hợp lại lực lượng. Ở phía Tây Bắc Sài Gòn, đơn vị giải phóng quân liên quận Hóc Môn – Bà Điểm – Đức Hoà được thành lập do các đồng chí Tô Ký, Cao Đức Luốc, Huỳnh Văn Một làm Ủy viên quân sự, Hoàng Dư Khương, Hoàng Tế Thế, Trần Văn Trà làm Ủy viên chính trị.

Đến đầu năm 1946, Tân Uyên trở thành một trung tâm kháng chiến của Đông Nam Bộ. Từ căn cứ một tiểu đội vũ trang, các xã Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An trở thành căn cứ của Vệ quốc đoàn Biên Hòa, rồi của toàn Khu 7. Danh từ chiến khu Lạc An nhằm chỉ cả vùng căn cứ trên ra đời¹¹.

Cùng thời gian này (đầu năm 1946), quân Pháp được tăng thêm viện binh lên đến 3 vạn. Có thêm lực

lượng, chúng đánh lan ra vừa để tìm diệt cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang, vừa để đóng đồn bót, chiếm đất, giành dân, bảo vệ các cơ sở chính trị, quân sự, kinh tế. Sau khi quân Anh – Pháp phá vỡ vòng vây, đưa quân đánh chiếm Biên Hòa, Thủ Dầu Một, vùng rừng núi Tân Uyên trở thành hướng rút quân thuận lợi của nhiều tổ chức kháng chiến và các đơn vị vũ trang. Lần lượt Phân đội ban tiếp tế Miền Đông, các đơn vị tự vệ Tổng công đoàn Nam Bộ, công nhân các xưởng Ba Son, Depot Dĩ An, BIF Biên Hòa về gia nhập bộ đội Huỳnh Văn Nghệ. Tại Sở Tiêu Đất Cuốc, trường quân sự được thành lập để kịp thời huấn luyện cho bộ đội và du kích. Khu bộ trưởng Nguyễn Bình cũng quyết định dời cơ quan Khu bộ Khu 7 và các bộ phận hậu cần trực thuộc về Tân Uyên. Tiếp đó, Chi đội 1 – Lực lượng Vệ đoàn Thủ Dầu Một và nhiều đơn vị vũ trang khác từ miền Bắc, miền Trung vừa “Nam tiến” trong toàn khu 7 cũng chuyển toàn bộ hoặc một phần về đóng ở Tân Uyên và vùng kế cận¹². Ngày 1/1/1946, đơn vị của đồng chí Tô Ký được điều lên chiến khu Lạc An, phối hợp cùng lực lượng Hiền Hòa và Thủ Dầu Một làm tăng thêm lực lượng cho chiến khu¹³. Ngày 20/2/1946, Khu bộ khu 7 họp hội nghị bất thường tại Lạc An, để ra “nhiệm vụ xây dựng địa bàn đứng chân, phân bố quy định các khu vực, bố trí hệ thống phòng thủ nhiều tầng, nhiều vùng đảm bảo chiến đấu ngăn chặn địch, bảo vệ an toàn căn cứ”¹⁴. Toàn bộ vùng căn cứ được chia thành nhiều khu vực mang mật danh A, B, C, Đ... trong đó, Đ là khu vực Hồ Ngải Hoang, nơi đặt Sở chỉ huy của Khu bộ Khu 7. Danh từ Chiến khu Đ ra đời và dần về sau được dùng để chỉ luôn cả vùng căn cứ địa rộng lớn ở Tân Uyên. Nơi đây trở thành một “thủ đô kháng chiến” nổi tiếng ở miền Đông Nam Bộ, căn cứ địa không chỉ riêng tỉnh Biên Hòa, tỉnh Thủ Dầu Một mà cả miền Đông trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp¹⁵. Từ chiến khu Đ lực lượng Khu 7 đã tổ chức nhiều trận đánh và chiến dịch lớn tạo

7. Hồ Sơn Đài (1995), *Căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Đông Nam Bộ*, Luận Phó Tiến sĩ khoa học lịch sử, Viện Khoa học xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh, tr.60

8. Đảng ủy Bộ tư lệnh quân khu 7 (2011), *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.95-96.

9. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (1987), *Lịch sử chiến khu Đ*, Nxb. Đồng Nai & Nxb. Sông Bé, Biên Hòa, tr.37

10. Hồ Sơn Đài (1995), *Căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Đông Nam Bộ*, Luận Phó Tiến sĩ khoa học lịch sử, Viện Khoa học xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh, tr.61

11. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (1987), *Lịch sử chiến khu Đ*, Nxb. Đồng Nai & Nxb. Sông Bé, Biên Hòa, tr.37

12. Nguyễn Văn Hiệp (chủ biên) (2022), *Lịch sử tỉnh Bình Dương*, Tập III, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.57.

13. Đảng ủy Bộ tư lệnh quân khu 7 (2011), *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.96.

14. Hồ Sơn Đài (2015), *Chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Đông Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.203.

15. Nguyễn Văn Hiệp (chủ biên) (2022), *Lịch sử tỉnh Bình Dương*, Tập III, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.57.

tiếng vang, có ý nghĩa lớn đối như cuộc tiến công thị xã Biên Hòa (1/1946), hàng loạt trận phục kích trên đường giao thông trong năm 1947, trận La Ngà (1948), trận tiến công tháp Bà Kiên (1948) mở đầu cho phong trào đánh sập tháp canh của địch trên chiến trường cả nước, trở thành cái nôi của binh chủng đặc công...¹⁶.

3.2. Mở lớp đào tạo cán bộ tại chỗ

Ngoài xây dựng căn cứ địa kháng chiến, công tác đào tạo lực lượng cách mạng tại chỗ được Nguyễn Bình chú trọng ngay từ những ngày đầu mới đặt chân đến Thủ Dầu Một. Tháng 11 năm 1945, trường huấn luyện du kích tỉnh Biên Hòa từ ấp Vĩnh Cửu (xã Tam Hiệp, Châu Thành) chuyển về Gành Rái, sau đó về Sở Tiêu, gần trại huấn luyện Đất Cuốc (Tân Uyên)¹⁷. Đây là trại huấn luyện quân sự đào tạo cán bộ chỉ huy đánh du kích và phân đội nhỏ của tỉnh ra đời sau hội nghị Bình Trước. Cùng với trại huấn luyện Đất Cuốc, trường huấn luyện Sở Tiêu đã góp phần đào tạo các cán bộ nòng cốt cho phong trào du kích địa phương trong toàn tỉnh Thủ Dầu Một, cũng như miền Đông Nam Bộ.

Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, để tăng cường công tác đào tạo cán bộ quân sự tại chỗ, trước khi hội nghị Bình Hoà Nam diễn ra, Tổng tư lệnh Nguyễn Bình đã triệu tập các đồng chí Nguyễn Xuân Diệm, Nguyễn Quang Phục, Nguyễn Mạnh Liên (của trại huấn luyện Vĩnh Cửu về “vùng đỏ” An Sơn (Thủ Dầu Một) chờ lệnh. Sau khi Khu 7 chính thức thành lập, Khu trưởng Nguyễn Bình quyết định thành lập trường quân chính miền Đông do, Khu trưởng trực tiếp làm hiệu trưởng. Nguyễn Bình giao nhiệm vụ cho các đồng chí Xuân Diệm, Quang Phục, Mạnh Liên: “Các anh lo công việc đào tạo cán bộ cho khu và trường này là trường Quân chính của khu”¹⁸. Từ tháng 12/1945 đến tháng 4/1946, trường mở liên tiếp hai khóa đào tạo mang tên Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp. Mỗi khóa có 50 học viên.

Khi Pháp mở rộng đánh chiếm ở Nam Bộ, nhiều người dân Sài Gòn trước đây tản cư về nông thôn, nay

chiến tranh đã lan tới vùng nông thôn, buộc họ phải tản cư ngược về vùng tạm chiếm để sinh sống. Trước tình hình đó, xứ uỷ Nam Bộ quyết định cử một số cán bộ, đảng viên vào nội thành làm nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn, lãnh đạo nhân dân đấu tranh ngay tại sào huyệt của kẻ thù. Trong lúc đó ở nội thành Sài Gòn nhiều lực lượng vũ trang tự lập cũng đã hình thành như: Ban trinh sát Hùng Vương, đội cảm tử Nguyễn Bình, Ban Vô hình, Ban trừ gian, nhóm Dao găm... Đặc biệt trường Quân chính vừa mới thành lập cũng thành lập Ban trinh sát Quân chính. Bản thân Khu trưởng cũng đã nhiều lần “dùng cảm, táo bạo, một mình đột nhập vào tận hang ổ địch, chỉ đạo tác chiến đánh địch vòng ngoài, mặt khác chỉ đạo đưa chiến tranh du kích vào trong lòng địch”¹⁹. Từ nội thành Sài Gòn đi ra chiến khu Đ, trên cương vị Hiệu trưởng trường Quân chính và Khu bộ trưởng Khu 7, Nguyễn Bình đã chỉ đạo phân công phần lớn học sinh quân khoá Hồ Chí Minh toả về các địa phương của 2 tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hoà để hướng dẫn thân nhân phát động chiến tranh du kích, xây dựng chính quyền cơ sở. Đầu năm 1946, Khu bộ trưởng Nguyễn Bình trực tiếp đưa cán bộ chiến sĩ cán bộ chọn lọc đột nhập trở lại Sài Gòn. Trà trộn vào dòng người hồi cư, trước khi vào nội thành, đoàn học sinh quân chính do Nguyễn Ngọc Sớm chỉ huy đã được Khu bộ trưởng Nguyễn Bình dặn dò: “các đồng chí về thành, rừng người bảo vệ các đồng chí còn tốt hơn rừng cây”²⁰. Những lực lượng này cùng với các lực lượng trong các Ban công tác thành được thành lập trước đó chính là tiền thân của lực lượng vũ trang biệt động Sài Gòn sau này.

3. Kết Luận

Tóm lại, Nguyễn Bình vào Nam trong bối cảnh cực kỳ rối ren sau khi đất nước vừa giành được độc lập, các thế lực ngoại xâm, nội phản tìm mọi cách để xóa bỏ thành quả của cả dân tộc, cũng như của quân và dân Nam Bộ. Với những kinh nghiệm đã được tích lũy quá trình hoạt động cách mạng trước đó, đặc biệt là quá trình vận động xây dựng chiến khu Đồng Triều tiền khởi nghĩa, tư lệnh Nguyễn Bình đã đóng vai trò

16. Hồ Sơn Đài (1996), *Vai trò của căn cứ địa ở miền Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Số 6, tr.13-19.

17. Nguyễn Văn Hiệp (chủ biên) (2022), *Lịch sử tỉnh Bình Dương*, Tập III, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.57.

18. Ban liên lạc đồng hương Hải phòng tại thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Nguyễn Bình Trung tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.221

19. Trích diếu văn đồng chí Trung tướng Nguyễn Bình do Thượng tướng Trần Văn Trà đọc tại lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ Trung tướng Nguyễn Bình tại quân khu 7 ngày 8/8/2000 [Ban liên lạc đồng hương Hải phòng tại thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Nguyễn Bình Trung tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.224].

20. Ban liên lạc đồng hương Hải phòng tại thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Nguyễn Bình Trung tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.225

kiến thiết cho cuộc kháng chiến của quân dân Nam Bộ nói chung, cũng như Thủ Dầu Một nói riêng trong buổi đầu khó khăn. Những căn cứ địa lớn nhỏ được hình thành (chiến khu Đ, An Sơn, Thuận An Hòa, Tây Nam Bến Cát...), trở thành nơi nuôi dưỡng, thúc đẩy

cuộc kháng chiến. Những đơn vị vũ trang được thành lập, ngày càng lớn mạnh, chủ động tiến công địch và làm nên những thắng lợi đầu tiên ở tháp Bà Kiên, Thuận An Hòa, Bù Đốp... đưa cuộc kháng chiến của Thủ Dầu Một sang một trang mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban liên lạc đồng hương Hải phòng tại thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Nguyễn Bình Trung tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội
- Hồ Sơn Diệp (chủ biên) (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng uỷ Bộ tư lệnh quân khu 7 (2011), *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Đảng uỷ Bộ tư lệnh quân khu 7 (2011), *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Huỳnh Ngọc Đáng (1990), *Phú Cường, Lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng*, Nhà in báo quân đội, thành phố Hồ Chí Minh.
- Hồ Sơn Đài (2015), *Chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Đông Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Sơn Đài (1996), *Vai trò của căn cứ địa ở miền Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Số 6, tr.13-19.
- Hồ Sơn Đài (1995), *Căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Đông Nam Bộ*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học lịch sử, Viện Khoa học xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Hồ Sơn Đài (chủ biên) (1987), *Lịch sử chiến khu Đ*, Nxb. Đồng Nai & Nxb. Sông Bé, Biên Hòa.
- Nguyễn Đình Đầu (1994), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Biên Hòa*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh
- Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- Nguyễn Hùng (2005), *Nguyễn Bình Huyền Thoại và sự thật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- UBND tỉnh Bình Dương (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.